

Số: 30/2025/TGG/CBTT

TP.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP The Golden Group thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2024 đã được soát xét với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn Website: <https://thegoldengroup.vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên 2024 đã được soát xét
 - ☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - ☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - ☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán):

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:



☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 22/05/2025 tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/>

Tài liệu đính kèm:
BCTC bán niên 2024
VB giải trình

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Kim Nguyên



CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

- Mã chứng khoán: TGG
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, số 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 7777 9999 Fax:
- Email: info@thegoldengroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính đã được soát xét bán niên 2024 của Công ty Cổ phần The Golden Group

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính đã được soát xét bán niên 2023	Báo cáo tài chính đã được soát xét bán niên 2024	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	57.135.959	(5.082.619.979)	(5.139.755.938)	-8995,66%

Lợi nhuận sau thuế sau soát xét trong kỳ báo cáo chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính đã được soát xét bán niên 2023	Báo cáo tài chính đã được soát xét bán niên 2024	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	57.135.959	(5.082.619.979)	(5.139.755.938)	-8995,66%

Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên: Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính tự lập 6 tháng đầu năm 2024	Báo cáo tài chính đã được soát xét bán niên 2024	Chênh lệch	% thay đổi
LNST tại báo cáo công ty mẹ	(3.923.694.884)	(5.082.619.979)	(1.158.925.095)	29,54%

Nguyên nhân:

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, LNST tại báo cáo tài chính riêng được soát xét năm 2023 lãi so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu do các bút toán điều chỉnh của kiểm toán năm 2023 như hoàn nhập chi phí trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi, hoàn nhập chi phí dự phòng tổn thất đầu tư vào các công ty con.
- Trong 6 tháng đầu năm 2024, LNST tại báo cáo tài chính riêng đã được soát xét năm 2024 lỗ nhiều hơn so với báo cáo tài chính riêng tự lập, nguyên nhân chủ yếu do tăng chi phí dự phòng khoản phải thu khó đòi.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22 tháng 05 năm 2025, tại đường dẫn: <https://thegoldengroup.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Kim Nguyên



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THE GOLDEN GROUP

Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 4
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	5 – 7
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	8 – 11
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	13 – 14
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	15 – 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần The Golden Group (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần The Golden Group là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2012 và thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 09 năm 2023.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 và 01/01/2024 là 272.999.900.000 VND tương đương với 27.299.990 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TGG và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 25 tháng 05 năm 2018.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường UPCoM - sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18/12/2023.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Trong kỳ, hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ tên	Chức vụ	
Ông Ngô Quang Tuấn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
Ông Lý Thanh Nhã	Thành viên	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	
Ông Vũ Anh Sinh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19/07/2024

Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Mạnh Hùng	Trưởng ban
Ông Cao Việt Bách	Thành viên
Ông Nguyễn Kiên Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Lý Thanh Nhã	Tổng Giám đốc
Ông Võ Kim Nguyên	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/05/2024 là Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Quyền Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 15/05/2024 đến ngày 15/05/2025 là Bà Trần Thị Thanh Loan.

Kế toán trưởng của Công ty trong giai đoạn từ ngày 16/05/2025 đến ngày lập Báo cáo này là Bà Trần Thị Thanh Loan.

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Lý Thanh Nhã	Việt Nam	Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

- (a) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 22/2024/HĐCNCP ngày 19 tháng 08 năm 2024 và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 25/2024/HĐCNCP ngày 07 tháng 11 năm 2024, Công ty đã mua số cổ phần trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư lần lượt là 50.000 cổ phần và 217.800 cổ phần từ Người nội bộ là Ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban Kiểm soát với giá chuyển nhượng cổ phần là 10.000 VND/cổ phần. Sau khi việc chuyển nhượng này hoàn thành, Công ty đã tăng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư lên là 35,35%.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 02/2025/TGG/HĐQT-NQ ngày 21 tháng 03 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư từ Người nội bộ là Ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban Kiểm soát. Như vậy sau khi chấp thuận giao dịch này, tổng số cổ phần mà Công ty sở hữu dự kiến tại công ty này là 2.353.200 cổ phần tương đương 35,65% vốn điều lệ.

- (b) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 07/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 03 tháng 06 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại các Công ty con sau: Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP và Công ty TNHH MTV Kho vận Wing Global, chi tiết như sau:

- Công ty đã hoàn tất bán toàn bộ 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Golden Paddy theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/TGG.LHK ngày 09 tháng 08 năm 2024 cho bà Lê Huỳnh Kim với giá 0 VND/ cổ phần.
- Công ty đã hoàn tất việc bán toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP giá trị 5.000.000.000 VND (vốn thực góp 1.850.000.000 VND) theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 09 tháng 08 năm 2024 cho bà Lê Huỳnh Kim với giá trị chuyển nhượng là 0 VND.
- Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa hoàn thành thủ tục thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- (c) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 10/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 17 tháng 07 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 13/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 27 tháng 09 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần HB Pharma. Công ty đã hoàn tất bán toàn bộ 755.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần HB Pharma theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 78/2024.HĐCNCP/TGG.BNM ngày 01 tháng 12 năm 2024 cho ông Bùi Ngọc Mỹ với giá chuyển nhượng 10.000 VND/ cổ phần. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa thu hồi số tiền chuyển nhượng này.
- (d) Vào ngày 30/12/2024, Công ty đã ký hợp đồng mua bán tài sản số 74/2024/HĐMBTS/TGG-NCB về việc bán toàn bộ tài sản trên diện tích đất Dự án trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại xóm Phương Viên, xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với tổng giá trị 2.100.000.000 VND. Theo thỏa thuận, bên mua sẽ chuyển trực tiếp số tiền trên vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Hòa Bình với nội dung "Hoàn trả ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình số kinh phí đã hỗ trợ thực hiện dự án "Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp" tại xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình". Đến ngày 10/01/2025, Công ty đã hoàn tất giao dịch bán tài sản theo biên bản bàn giao tài sản ngày 10/01/2025 và xuất hóa đơn vào ngày 20/01/2025. Ngày 14/01/2025, bên mua đã hoàn tất việc nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước khoản tiền trên theo giấy nộp tiền số 0001830 ngày 14/01/2025.

Công ty đang ghi nhận khoản thu nhập từ việc thanh lý trên vào khoản mục thu nhập khác năm 2025 nhưng không phát sinh chi phí thanh lý tương ứng do năm 2021 Công ty đã kết chuyển toàn bộ giá trị hiện hữu của tài sản dự án trang trại chăn nuôi lợn vào khoản mục chi phí khác.

- (e) Khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đến ngày 25/10/2024, Công ty đã hoàn trả cho các cá nhân số tiền 3.080.000.000 VND theo Quyết định số 65/2024/TGG/TGD-QĐ của Tổng Giám đốc Công ty ngày 15/10/2024 về việc hoàn tiền ký quỹ dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, số tiền hoàn trả cho mỗi cá nhân tương ứng với số tiền và tài khoản Ngân hàng mà các cá nhân này trước đó đã nộp vào Công ty.

Trước đó, trong năm 2021, Công ty đã kết chuyển một phần khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân này vào kết quả kinh doanh số tiền 3.073.000.000 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty và các cá nhân này chưa thực hiện ký Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Công ty không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

7. Công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ

Chúng tôi công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



LÝ THANH NHÃ

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025



Số: 265/2025/BCSX-HCM.01499

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của
Công ty Cổ phần The Golden Group

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần The Golden Group (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 05 năm 2025, từ trang 8 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của kết luận ngoại trừ

- Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ thư xác nhận của một số khoản mục trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2024 và 31/12/2023. Các thủ tục kiểm toán thay thế chưa đem lại cho chúng tôi cơ sở để đánh giá các khoản mục này cũng như những ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty. Cụ thể bao gồm các khoản mục sau:

Khoản mục	Mã số	Tại ngày 30/06/2024	Tại ngày 01/01/2024
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	108.275.193	105.773.913
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1.480.653.001	1.132.953.001
Phải thu ngắn hạn khác	136	45.000.000.000	45.000.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	2.100.000.000	2.100.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	3.080.000.000	3.080.000.000

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cơ sở của kết luận ngoại trừ (tiếp theo)

2. Như đã trình bày tại điểm (d) của mục 5.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại ngày 30/06/2024, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (sau đây gọi tắt là "Louis AMC") để có cơ sở đánh giá tình hình tài chính và khả năng thu hồi khoản đầu tư vào Louis AMC với giá gốc là 88.700.000.000 VND. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đánh giá ảnh hưởng của chúng đến giá trị dự phòng cần phải điều chỉnh (nếu có) của khoản đầu tư trên tại ngày 30/06/2024, cũng như xác định những ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.
3. Như đã trình bày tại điểm (g) của mục 5.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, tại ngày 30/06/2024, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư (sau đây gọi tắt là "CIC") để có cơ sở đánh giá tình hình tài chính và khả năng thu hồi khoản đầu tư của CIC với giá gốc là 20.654.000.000 VND. Do đó, Công ty cũng chưa xem xét để lượng hóa mức độ ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết này với giá gốc là 20.654.000.000 VND.
4. Như đã trình bày tại mục 5.13.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, số dư khoản phải trả khác cho các cá nhân liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh của Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại ngày 30/06/2024 là 3.080.000.000 VND (tại ngày 31/12/2023 là 3.080.000.000 VND).

Các Hợp đồng hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này cũng chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đến ngày 25/10/2024, Công ty đã thanh toán lại cho các cá nhân tương ứng với các đối tượng đã nộp vào trước đây là 3.080.000.000 VND theo Quyết định số 65/2024/TGG/TGD-QĐ của Tổng Giám đốc Công ty ngày 15/10/2024 về việc hoàn tiền ký quỹ dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, số tiền hoàn trả cho mỗi cá nhân tương ứng với số tiền và tài khoản Ngân hàng mà các cá nhân này trước đó đã nộp vào Công ty.

Trước đó, trong năm 2021, Công ty đã kết chuyển một phần khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân này vào kết quả kinh doanh số tiền 3.073.000.000 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty và các cá nhân này chưa thực hiện ký Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên.

Với các tài liệu hiện có cùng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể xác định được cụ thể các đối tượng góp vốn, số tiền góp vốn của từng đối tượng, cũng như việc Công ty hoàn trả tiền cho các cá nhân và các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa. Do đó, chúng tôi không đánh giá được số dư phải trả khác liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty.

GROUP

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần The Golden Group tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ định kết luận nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến nội dung sau:

Như đã trình bày tại Thuyết minh mục 1 của Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22/12/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường giao dịch UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29/12/2023. Trước đó, cổ phiếu của Công ty đã bị hủy niêm yết và bị đình chỉ giao dịch.

Kết luận ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần The Golden Group cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ có đoạn nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính này tại ngày 17 tháng 03 năm 2025. Đồng thời, báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2023 cũng được soát xét bởi công ty kiểm toán này. Kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận ngoại trừ có đoạn nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính giữa niên độ này tại ngày 17 tháng 03 năm 2025.



PHAM THỊ NGỌC LIÊN
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-2023-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

LÊ HUỖNH BẢO
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 5449-2021-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.012.301.232	19.850.215.176
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	529.203.088	938.584.633
1. Tiền	111		529.203.088	938.584.633
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.122.226.412	15.529.194.567
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	108.275.193	105.773.913
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.480.653.001	1.132.953.001
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	8.553.865.921	13.553.865.921
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	49.563.075.302	48.936.888.117
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(49.583.643.005)	(48.200.286.385)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.360.871.732	3.382.435.976
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	-	21.795.450
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		480.887.338	480.656.132
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	2.879.984.394	2.879.984.394
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.517.135.864	135.763.374.065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.600.000.000	6.600.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	9.600.000.000	6.600.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.666.672	42.666.670
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	37.666.672	42.666.670
- Nguyên giá	222		50.000.000	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.333.328)	(7.333.330)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	115.095.410.757	117.156.613.788
1. Đầu tư vào công ty con	251		197.100.000.000	197.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		20.654.000.000	20.654.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(102.658.589.243)	(100.597.386.212)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.784.058.435	11.964.093.607
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	11.784.058.435	11.964.093.607
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		150.529.437.096	155.613.589.241

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.705.383.007	6.706.915.173
I. Nợ ngắn hạn	310		3.620.583.007	3.622.115.173
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	35.405.760	1.627.562
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	24.632.813	24.819.020
4. Phải trả người lao động	314		89.679.688	124.803.845
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	1.479.452	1.479.452
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	2.138.338.566	2.138.338.566
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.14	1.331.046.728	1.331.046.728
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.084.800.000	3.084.800.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.13	3.084.800.000	3.084.800.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

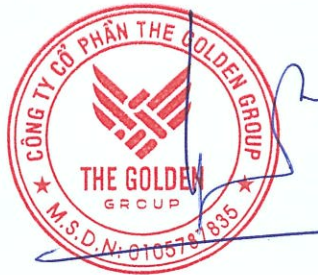
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		143.824.054.089	148.906.674.068
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.15	143.824.054.089	148.906.674.068
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.889.093.455	2.889.093.455
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(132.064.939.366)	(126.982.319.387)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế kỳ trước	421a		(126.982.319.387)	(119.272.016.881)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(5.082.619.979)	(7.710.302.506)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		150.529.437.096	155.613.589.241



TRẦN THỊ THANH LOAN
Người lập biểu/
Kế toán trưởng



LÝ THANH NHÃ
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	96.672.622
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01- 02)	10	6.1	-	96.672.622
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	-	80.581.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		-	16.091.267
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	624.869.926	1.156.209.058
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.061.203.031	4.222.203.241
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	3.553.450.278	(3.107.063.934)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		(4.989.783.383)	57.161.018
11. Thu nhập khác	31		540	100
12. Chi phí khác	32	6.6	92.837.136	25.159
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(92.836.596)	(25.059)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(5.082.619.979)	57.135.959
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(5.082.619.979)	57.135.959



TRẦN THỊ THANH LOAN
Người lập biểu/
Kê toán trưởng



LÝ THANH NHÃ
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(5.082.619.979)	57.135.959
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	4.999.998	2.333.332
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	3.444.559.651	(2.377.796.759)
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(624.869.926)	(9.978.424)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(2.257.930.256)	(2.328.305.892)
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	(3.362.432.486)	(60.606.236)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(1.532.166)	(187.859.763)
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	201.830.622	84.057.144
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(5.420.064.286)	(2.492.714.747)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(50.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(5.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	33.695.897
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.600.200.000)	(13.704.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	4.600.200.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.682.741	(1.136.252.210)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	5.010.682.741	(20.056.556.313)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(409.381.545)	(22.549.271.060)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	938.584.633	39.803.431.107
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50 + 60 + 61)	70	529.203.088	17.254.160.047



TRẦN THỊ THANH LOAN
Người lập biểu/
Kế toán trưởng



LÝ THANH NHÃ
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần The Golden Group ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Louis Capital (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang), hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2012 và thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 09 năm 2023.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 và 01/01/2024 là 272.999.900.000 VND tương đương với 27.299.990 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là TGG và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 25 tháng 05 năm 2018.

Theo Thông báo số 5507/TB-SGDHN ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch trên thị trường UPCoM - sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2023. Trước đó, theo Quyết định số 796/QĐ-SGDHCM ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cổ phiếu của Công ty bị hủy niêm yết kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại lầu 7, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần The Golden Group	Tầng 3, số 402 - 404 đường Tùng Thiện Vương, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Chi nhánh Phú Thọ - Công ty Cổ phần The Golden Group	Tiểu khu 48, Xã Hiền Lương, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Louis Capital – Trang trại Hòa Bình	Xóm Phương Viên, Xã Cao Dương, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam
4	Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần The Golden Group	Tầng 2, số 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính).

Trong kỳ, hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng, kinh doanh chứng khoán.

1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 03 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 05 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa, công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê văn phòng trả trước

Tiền thuê văn phòng trả trước thể hiện khoản tiền thuê văn phòng đã trả cho phần diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà Công ty đang sử dụng. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê 42 năm.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

	Số năm
Máy móc, thiết bị	05

4.7 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.8 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên Hợp đồng lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.9 Các khoản trích theo lương

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương theo hợp đồng lao động vào chi phí là 17,5% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là 3% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là 1% và trừ vào lương cán bộ công nhân viên là 1%.

Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là 2%.

4.10 Vốn góp chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

4.11 Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.12 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

4.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.14 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Các cá nhân/ công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Cá nhân/ Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Angimex Furious	Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư	Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Golden Paddy	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt
Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần HB Pharma	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt trong tập đoàn
Công ty Cổ phần Pomax	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt trong tập đoàn
Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP	Việt Nam	Cùng thành viên chủ chốt trong tập đoàn
Công ty TNHH MTV Louis Rice (nay là: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice)	Việt Nam	Công ty cùng tập đoàn và Công ty nhận đầu tư
Công ty Cổ phần Hòa Bình	Việt Nam	Công ty có liên quan đến thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần BV Pharma	Việt Nam	Công ty có liên quan đến thành viên chủ chốt
Bà Nguyễn Thị Út Nga	Việt Nam	Giám đốc Công ty con
Ông Bùi Việt Dũng	Việt Nam	Giám đốc Công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Cá nhân/ Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Ông Vũ Minh Hoàng	Việt Nam	Giám đốc Công ty con
Ông Cao Việt Bách	Việt Nam	Tổng Giám đốc Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc		Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt – VND	141.399.905	143.019.905
Tiền gửi ngân hàng – VND	387.803.183	795.564.728
	<u>529.203.088</u>	<u>938.584.633</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư góp vốn vào công ty con và đầu tư góp vốn vào công ty liên kết. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	30/06/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào công ty con						
Công ty TNHH Angimex Furious (a)	72.000.000.000	(2.175.399.223)	(*)	72.000.000.000	(2.261.357.086)	(*)
Công ty Cổ phần Golden Paddy (b)	30.000.000.000	(30.000.000.000)	(*)	30.000.000.000	(30.000.000.000)	(*)
Công ty Cổ phần HB Pharma (c)	2.550.000.000	(2.550.000.000)	(*)	2.550.000.000	(2.495.618.831)	(*)
Công ty Cổ phần Quân lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (d)	88.700.000.000	(64.124.823.225)	(*)	88.700.000.000	(62.032.566.919)	(*)
Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP (e)	1.850.000.000	(1.850.000.000)	(*)	1.850.000.000	(1.850.000.000)	(*)
Công ty TNHH MTV Kho Vận Wings Global (f)	2.000.000.000	(1.958.366.795)	(*)	2.000.000.000	(1.957.843.376)	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư (g)	20.654.000.000	-	(*)	20.654.000.000	-	(*)
	217.754.000.000	(102.658.589.243)		217.754.000.000	(100.597.386.212)	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- (a) Công ty TNHH Angimex Furious được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1602131322 ngày 01 tháng 10 năm 2020, thay đổi lần 14 ngày 07 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.
- (b) Tại ngày 30/06/2024, tỷ lệ sở hữu cổ phần thực tế của Công ty vào Công ty Cổ phần Golden Paddy (Công ty con) là 46,2% và tỷ lệ quyền biểu quyết Công ty xác định là 51,00%. Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định tỷ lệ quyền biểu quyết được xác định là 51,00% nên Công ty xác định Công ty Cổ phần Golden Paddy là Công ty con.

Công ty Cổ phần Golden Paddy đã tạm ngưng không sản xuất kinh doanh từ tháng 05 năm 2022 đến thời điểm hiện nay. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại Công ty con này.

- (c) Công ty Cổ phần HB Pharma là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317680386 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2023 và thay đổi lần thứ 4 ngày 16 tháng 07 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- (d) Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316839200 đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 05 năm 2021 và thay đổi lần thứ 7 ngày 10 tháng 04 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tại ngày 30/06/2024, Công ty chưa đánh giá tình hình tài chính và khả năng thu hồi khoản đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC do chưa thu thập được Báo cáo tài chính đã soát xét của Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024.

- (e) Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317109461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2022 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20 tháng 08 năm 2024.

Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP đã tiếp tục tạm ngưng kinh doanh từ ngày 20/01/2024 đến ngày 19/01/2025 theo Giấy xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hồ Chí Minh về việc tạm ngưng kinh doanh ngày 10/01/2024 với lý do kinh doanh không hiệu quả. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã thực hiện thoái vốn tại Công ty con này.

- (f) Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316988234 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 vào ngày 11 tháng 09 năm 2023.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 07/2024/TGG/HĐQT ngày 03/06/2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa hoàn thành thủ tục thoái vốn tại Công ty con này.

Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global đã tạm ngưng kinh doanh kể từ ngày 26 tháng 01 năm 2024 đến ngày 25 tháng 01 năm 2025 theo Giấy xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh TP. Hồ Chí Minh về việc tạm ngưng kinh doanh ngày 29 tháng 01 năm 2024 với lý do kinh doanh không hiệu quả.

- (g) Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 số 0300697705 ngày 06 tháng 07 năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Tại ngày 30/06/2024, Công ty chưa đánh giá tình hình tài chính và khả năng thu hồi khoản đầu tư của Công ty vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư do chưa thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2024.

- (*) Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính, do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cách tính giá trị hợp lý và sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty Cổ phần HB Pharma	1.250.640	-
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH XNK Lương thực Thực phẩm Thiên Vũ	54.000.000	54.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ AKISEI	32.400.000	32.400.000
Các khách hàng khác	20.624.553	19.373.913
	108.275.193	105.773.913

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Trả trước người bán khác		
Công ty TNHH Kiến trúc và Chuyển giao công nghệ Hà Nội	550.000.001	550.000.001
Chi nhánh Công ty ACC Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	430.000.000
Các nhà cung cấp khác	500.653.000	152.953.000
	1.480.653.001	1.132.953.001

5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư (a)	600.000.000	-	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC (b)	2.953.865.921	(1.476.932.961)	7.953.865.921	(886.159.776)
Công ty Cổ phần HB Pharma (c)	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
	8.553.865.921	(1.476.932.961)	13.553.865.921	(886.159.776)

- (a) Đây là khoản cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư vay ngắn hạn theo hợp đồng vay vốn số 03/2023/HĐVV-TGG-CIC ngày 13/11/2023. Thời hạn cho vay là 12 tháng và lãi suất cho vay là 8%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- (b) Đây là khoản cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC vay ngắn hạn theo hợp đồng vay vốn số 2803/2022/HĐVV-TGG-AMC ngày 28/03/2022 để phục vụ hoạt động kinh doanh của bên vay. Số tiền cho vay là 24.069.900.000 VND. Thời hạn cho vay là 12 tháng. Khoản vay đã được gia hạn thêm 12 tháng từ ngày 22 tháng 04 năm 2024 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 22 tháng 04 năm 2024. Lãi suất cho vay là 9%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.
- (c) Đây là khoản cho Công ty Cổ phần HB Pharma vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2023/HĐVV-TGG-HBP ngày 20 tháng 04 năm 2023. Thời hạn cho vay là 12 tháng và lãi suất cho vay là 12%/năm.

Theo Nghị quyết số 06/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 23/05/2024 của Công ty và Biên bản xác nhận về việc chuyển đổi khoản vay thành vốn góp giữa Công ty và Công ty Cổ phần HB Pharma. Tại ngày 01/07/2024, Công ty đã chuyển đổi toàn bộ khoản cho vay giá trị 5.000.000.000 VND thành vốn đầu tư, nâng số cổ phần sở hữu của Công ty lên thành 755.000 cổ phần tương đương với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết lần lượt là 75,50% và 75,50% tại công ty này.

5.6 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.6.1 Phải thu ngắn hạn khác

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC – Lãi vay	3.980.554.757	(1.835.600.224)	3.671.200.447	(1.092.261.434)
Công ty Cổ phần HB Pharma – Lãi vay	550.684.929	(45.369.863)	251.506.848	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư – Lãi vay	11.835.616	-	6.180.822	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Bà Từ Thị Hồng Thanh (*)	45.000.000.000	(45.000.000.000)	45.000.000.000	(45.000.000.000)
Tạm ứng	20.000.000	-	8.000.000	-
	49.563.075.302	(46.880.970.087)	48.936.888.117	(46.092.261.434)

- (*) Đây là khoản tiền Công ty đã trả trước cho bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại 7.500.000 cổ phần Công ty Cổ phần Golden Paddy với giá trị 75.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ngày 10/09/2021. Đến ngày 31/12/2021, bà Từ Thị Hồng Thanh đã hoàn thành chuyển nhượng cho Công ty 3.000.000 cổ phần, tương ứng giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 VND. Số tiền Công ty đã trả trước còn lại là 45.000.000.000 VND, tương ứng với 4.500.000 cổ phần mà bà Từ Thị Hồng Thanh chưa có quyền sở hữu nên chưa thể chuyển nhượng cho Công ty. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa liên hệ được với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thu hồi số tiền này.

5.6.2 Phải thu dài hạn khác

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ - Ký quỹ (a)	6.600.000.000	-	6.600.000.000	-
Lê Thị Mai Hòa – Đặt cọc (b)	3.000.000.000	-	-	-
	9.600.000.000	-	6.600.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- (a) Vào ngày 29/06/2021, Công ty đã nộp tiền ký quỹ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, xã Quân Khê, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Việc ký quỹ thực hiện theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án đã bị thu hồi theo Quyết định số 2522/QĐ-UBND ngày 23/09/2022 với nội dung: "Chấm dứt hoạt động dự án và thu hồi Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ". Ngày 16/10/2024, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền ký quỹ theo Thông báo số 64/TB-SKH&ĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ ngày 08/10/2024 về việc "Hoàn trả một phần số tiền đã ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án: Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, huyện Hạ Hòa". Do đó, Công ty đã hoàn nhập toàn bộ số dự phòng đã trích lập đối với các khoản phải thu trên trên trong năm 2023.
- (b) Vào ngày 27/06/2024, Công ty và Bà Lê Thị Mai Hòa đã ký Hợp đồng đặt cọc số 2706/2024/HĐĐC/TGG-MH về việc chuyển nhượng phần vốn góp Công ty Cổ phần APC Holdings với số tiền 3.000.000.000 VND. Đến ngày 07/08/2024, Công ty và Bà Lê Thị Mai Hòa đã ký Văn bản hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng vốn góp và đã thu hồi toàn bộ số tiền đặt cọc cho Bà Lê Thị Mai Hòa.

5.7 Nợ xấu

	30/06/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Phải thu khách hàng						
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ AKISEI	32.400.000	-	(32.400.000)	32.400.000	-	(32.400.000)
Công ty TNHH XNK Lương thực Thực phẩm Thiên Vũ	54.000.000	-	(54.000.000)	54.000.000	-	(54.000.000)
Công ty Cổ phần Thương mại và Giải pháp Công nghiệp Việt Nam	1.980.000	990.000	(990.000)	1.980.000	1.386.000	(594.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dịch vụ Nguyên Khôi	17.393.913	8.696.957	(8.696.957)	17.393.913	12.175.739	(5.218.174)
Trả trước người bán						
Chi nhánh Tổng Công ty ACC - Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế và Xây dựng ACC	430.000.000	-	(430.000.000)	430.000.000	-	(430.000.000)
Công ty TNHH Kiến trúc và Chuyển giao Công nghệ Hà Nội	550.000.001	-	(550.000.001)	550.000.001	-	(550.000.001)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Phương Bắc - CN Phú Thọ	66.653.000	-	(66.653.000)	66.653.000	-	(66.653.000)
Trung tâm Tư vấn và Phát triển Lâm nghiệp	50.000.000	-	(50.000.000)	50.000.000	-	(50.000.000)
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AU	33.000.000	-	(33.000.000)	33.000.000	-	(33.000.000)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

	30/06/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Phải thu về cho vay và Phải thu khác						
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	6.934.420.678	3.621.887.494	(3.312.533.184)	11.625.066.368	9.646.645.158	(1.978.421.210)
Công ty Cổ phần HB Pharma	550.684.929	505.315.066	(45.369.863)	251.506.848	251.506.848	-
Từ Thị Hồng Thanh	45.000.000.000	-	(45.000.000.000)	45.000.000.000	-	(45.000.000.000)
	53.720.532.521	4.136.889.517	(49.583.643.005)	58.112.000.130	9.911.713.745	(48.200.286.385)

5.8 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ, dụng cụ	-	21.795.450
	-	21.795.450

5.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí thuê văn phòng (*)	11.774.891.763	11.964.093.607
Chi phí trả trước dài hạn khác	9.166.672	-
	11.784.058.435	11.964.093.607

(*) Đây là khoản chi phí trả trước về việc thuê diện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-T5 (S1-S3) HĐCTMB-SME-HG ngày 20 tháng 06 năm 2016 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia. Tổng diện tích thuê là 582 m², thời hạn cho thuê từ tháng 6 năm 2016 đến hết tháng 6 năm 2058, tổng giá trị tiền thuê cố định theo hợp đồng là 16.000.000.000 VND.

5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2024	50.000.000	50.000.000
Mua trong kỳ	-	-
Tại ngày 30/06/2024	50.000.000	50.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2024	7.333.330	7.333.330
Khấu hao trong kỳ	4.999.998	4.999.998
Tại ngày 30/06/2024	12.333.328	12.333.328
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2024	42.666.670	42.666.670
Tại ngày 30/06/2024	37.666.672	37.666.672

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư	31.980.000	31.980.000	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Các nhà cung cấp khác	3.425.760	3.425.760	1.627.562	1.627.562
	35.405.760	35.405.760	1.627.562	1.627.562

5.11 Thuế và các khoản (phải thu)/ phải nộp Nhà nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong kỳ		30/06/2024	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/ Chuyển khấu trừ VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng nội địa	-	-	283.646	(283.646)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(2.879.984.394)	-	-	-	(2.879.984.394)
Thuế thu nhập cá nhân	24.819.020	-	72.126.955	(72.313.162)	24.632.813	-
Thuế môn bài	-	-	7.000.000	(7.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	256.136	(256.136)	-	-
	24.819.020	(2.879.984.394)	79.666.737	(79.852.944)	24.632.813	(2.879.984.394)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là không chịu thuế, 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.082.619.979)	57.135.959
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Các khoản điều chỉnh tăng	92.837.136	315.701.451
Các khoản điều chỉnh giảm		(6.600.000.000)
Thu nhập chịu thuế	(4.989.782.843)	(6.227.162.590)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	(4.989.782.843)	(6.227.162.590)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế với thuế suất thông thường là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí lãi vay	1.479.452	1.479.452
	1.479.452	1.479.452

5.13 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.13.1 Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	38.338.566	38.338.566
Phải trả Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình (*)	2.100.000.000	2.100.000.000
	2.138.338.566	2.138.338.566

(*) Đây là khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty thực hiện dự án "Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng Công nghiệp" tại Xóm Phương Viên, thị xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số 25121000446 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 13/05/2014, cấp thay đổi lần thứ hai ngày 06/03/2015. Theo Giấy chứng nhận đầu tư: tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng. Dự án đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 71/QĐ-SKHĐT ngày 07/06/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

Ngày 30/12/2024, Công ty đã ký hợp đồng mua bán tài sản số 74/2024/HĐMBTS/TGG-NCB về việc bán toàn bộ tài sản trên diện tích đất Dự án trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại xóm Phương Viên, xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với tổng giá trị 2.100.000.000 VND. Theo thỏa thuận, bên mua sẽ chuyển trực tiếp số tiền trên vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Hòa Bình với nội dung "Hoàn trả ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình số kinh phí đã hỗ trợ thực hiện dự án "Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp" tại xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình". Đến ngày 10/01/2025, Công ty đã hoàn tất giao dịch bán tài sản theo biên bản bàn giao tài sản ngày 10/01/2025 và xuất hóa đơn vào ngày 20/01/2025. Ngày 14/01/2025, bên mua đã hoàn tất việc nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước khoản tiền trên theo Giấy nộp tiền số 0001830 ngày 14/01/2025.

Công ty đang ghi nhận khoản thu nhập từ việc thanh lý trên vào khoản mục thu nhập khác năm 2025 nhưng không phát sinh chi phí thanh lý tương ứng. Do năm 2021, Công ty đã kết chuyển toàn bộ giá trị hiện hữu của tài sản dự án trang trại chăn nuôi lợn vào khoản mục chi phí khác.

5.13.2 Phải trả dài hạn khác

	30/06/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Thu tiền hợp tác kinh doanh dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" (*)		
+ Ông Bùi Mạnh Hùng	1.870.000.000	1.870.000.000
+ Bà Dương Thị Vinh	330.000.000	330.000.000
+ Bà Ngô Thị Huyền	594.000.000	594.000.000
+ Ông Nguyễn Huy Nam	286.000.000	286.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.800.000	4.800.000
	3.084.800.000	3.084.800.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- (*) Đây là khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đến ngày 25/10/2024, Công ty đã hoàn trả cho các cá nhân số tiền 3.080.000.000 VND theo Quyết định số 65/2024/TGG/TGD-QĐ của Tổng Giám đốc Công ty ngày 15/10/2024 về việc hoàn tiền ký quỹ dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, số tiền hoàn trả cho mỗi cá nhân tương ứng với số tiền và tài khoản Ngân hàng mà các cá nhân này trước đó đã nộp vào Công ty.

Trước đó, trong năm 2021, Công ty đã kết chuyển một phần khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân này vào kết quả kinh doanh số tiền 3.073.000.000 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty và các cá nhân này chưa thực hiện ký Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên.

5.14 Quỹ khen thưởng phúc lợi

	01/01/2024	Tăng do trích từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	30/06/2024
	VND	VND	VND	VND
Quỹ khen thưởng	608.773.364	-	-	608.773.364
Quỹ phúc lợi	722.273.364	-	-	722.273.364
	1.331.046.728	-	-	1.331.046.728

5.15 Vốn chủ sở hữu

5.15.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2023	272.999.900.000	2.889.093.455	(119.272.016.881)	156.616.976.574
Lỗi trong năm	-	-	(7.710.302.506)	(7.710.302.506)
Tại ngày 31/12/2023	272.999.900.000	2.889.093.455	(126.982.319.387)	148.906.674.068
Tại ngày 01/01/2024	272.999.900.000	2.889.093.455	(126.982.319.387)	148.906.674.068
Lỗi trong năm	-	-	(5.082.619.979)	(5.082.619.979)
Tại ngày 30/06/2024	272.999.900.000	2.889.093.455	(132.064.939.366)	143.824.054.089

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5.15.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (sửa đổi), vốn điều lệ của Công ty là 272.999.900.000 VND. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ bởi các cổ đông như sau:

	30/06/2024			01/01/2024		
	Số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Số tiền VND	Tỷ lệ %
Ông Ngô Quang Tuấn	2.900.000	29.000.000.000	10,62	2.900.000	29.000.000.000	10,62
Bà Đào Thị Thơm	1.301.000	13.010.000.000	4,77	1.301.000	13.010.000.000	4,77
Các cổ đông khác	23.098.990	230.989.900.000	84,61	23.098.990	230.989.900.000	84,61
	27.299.990	272.999.900.000	100,00	27.299.990	272.999.900.000	100,00

5.15.3 Cổ phiếu

	30/06/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
Cổ phiếu phổ thông	27.299.990	27.299.990
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
Cổ phiếu phổ thông	27.299.990	27.299.990
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	96.672.622
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	-	96.672.622

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Pomax	-	25.000.000
	-	75.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

*Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.***6.2 Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	-	80.581.355
	-	80.581.355

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	425.207	9.978.424
Lãi cho vay	624.444.719	1.146.230.634
	624.869.926	1.156.209.058

6.4 Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	2.061.203.031	4.222.203.241
	2.061.203.031	4.222.203.241

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	860.328.270	1.521.298.291
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.478.448	37.019.152
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.999.998	2.333.332
Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	6.000.000
(Hoàn nhập)/ Trích chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.383.356.620	(6.600.000.000)
Chi phí dịch vụ	1.187.526.684	1.751.202.864
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	79.760.258	175.082.427
	3.553.450.278	(3.107.063.934)

6.6 Chi phí khác

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023
	VND	VND
Các khoản bị phạt	92.756.136	25.159
Chi phí khác	81.000	-
	92.837.136	25.159

6.7 Lãi/ (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 "Lãi trên cổ phiếu", trường hợp doanh nghiệp phải lập cả báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Chi phí nhân công	860.328.270	1.524.218.291
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.999.998	2.333.332
Chi phí/ (hoàn nhập) dự phòng	1.383.356.620	(6.600.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.187.526.684	1.896.354.227
Chi phí khác	117.238.706	175.082.427
	3.553.450.278	(3.002.011.723)

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Lương và các khoản thu nhập		
Ông Võ Kim Nguyên	400.056.002	454.280.000
Bà Lâm Hồng Phượng	-	7.526.000
Ông Vũ Anh Sinh	-	48.000.000
	400.056.002	509.806.000

7.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Trong kỳ, Công ty có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND	Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023 VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC			
	Cho vay	-	200.000.000
	Hoàn trả tiền vay	5.000.000.000	33.695.897
	Lãi cho vay	309.354.310	1.068.970.361
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư			
	Cung cấp dịch vụ tư vấn	-	50.000.000
	Chi phí thuê văn phòng	29.072.727	-
	Lãi cho vay	15.912.328	-
Công ty TNHH Angimex Furious			
	Góp vốn	4.600.200.000	-
	Hoàn tiền góp vốn	4.600.200.000	-
Công ty Cổ phần HB Pharma			
	Cho vay	-	5.000.000.000
	Lãi cho vay	299.178.081	77.260.273
	Chi hộ	1.772.783	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Số dư với các bên liên quan:	30/06/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC		-
Phải thu về cho vay	2.953.865.921	7.953.865.921
Phải thu khác	3.980.554.757	3.671.200.447
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư		
Phải thu về cho vay	600.000.000	600.000.000
Phải thu khác	11.835.616	6.180.822
Phải trả người bán	31.980.000	-
Công ty Cổ phần HB Pharma		
Phải thu khách hàng	1.250.640	-
Phải thu cho vay ngắn hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải thu khác	550.684.929	251.506.850

7.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

- (a) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 22/2024/HĐCNCP ngày 19 tháng 08 năm 2024 và Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 25/2024/HĐCNCP ngày 07 tháng 11 năm 2024, Công ty đã mua số cổ phần trong Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư lần lượt là 50.000 cổ phần và 217.800 cổ phần từ Người nội bộ là Ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban Kiểm soát với giá chuyển nhượng cổ phần là 10.000 VND/cổ phần. Sau khi việc chuyển nhượng này hoàn thành, Công ty đã tăng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư lên là 35,35%.
- Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 02/2025/TGG/HĐQT-NQ ngày 21 tháng 03 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua dự thảo Hợp đồng giao dịch mua cổ phần Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư từ Người nội bộ là Ông Nguyễn Kiên Giang – Thành viên Ban Kiểm soát. Như vậy sau khi chấp thuận giao dịch này, tổng số cổ phần mà Công ty sở hữu dự kiến tại công ty này là 2.353.200 cổ phần tương đương 35,65% vốn điều lệ.
- (b) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 07/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 03 tháng 06 năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại các Công ty con sau: Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP và Công ty TNHH MTV Kho vận Wing Global, chi tiết như sau:
- Công ty đã hoàn tất bán toàn bộ 3.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Golden Paddy theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2024/HĐCNCP/TGG.LHK ngày 09 tháng 08 năm 2024 cho bà Lê Huỳnh Kim với giá 0 VND/ cổ phần.
 - Công ty đã hoàn tất việc bán toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP giá trị 5.000.000.000 VND (vốn thực góp 1.850.000.000 VND) theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp ngày 09 tháng 08 năm 2024 cho bà Lê Huỳnh Kim với giá trị chuyển nhượng là 0 VND.
 - Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa hoàn thành thủ tục thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global.
- (c) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 10/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 17 tháng 07 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty số 13/2024/TGG/HĐQT-NQ ngày 27 tháng 09 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần HB Pharma. Công ty đã hoàn tất bán toàn bộ 755.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần HB Pharma theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 78/2024.HĐCNCP/TGG.BNM ngày 01 tháng 12 năm 2024 cho ông Bùi Ngọc Mỹ với giá chuyển nhượng 10.000 VND/ cổ phần. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa thu hồi số tiền chuyển nhượng này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- (d) Vào ngày 30/12/2024, Công ty đã ký hợp đồng mua bán tài sản số 74/2024/HĐMBTS/TGG-NCB về việc bán toàn bộ tài sản trên diện tích đất Dự án trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại xóm Phương Viên, xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với tổng giá trị 2.100.000.000 VND. Theo thỏa thuận, bên mua sẽ chuyển trực tiếp số tiền trên vào tài khoản Kho bạc Nhà nước Hòa Bình với nội dung "Hoàn trả ngân sách nhà nước tỉnh Hòa Bình số kinh phí đã hỗ trợ thực hiện dự án "Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp" tại xã Tân Thành, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình". Đến ngày 10/01/2025, Công ty đã hoàn tất giao dịch bán tài sản theo biên bản bàn giao tài sản ngày 10/01/2025 và xuất hóa đơn vào ngày 20/01/2025. Ngày 14/01/2025, bên mua đã hoàn tất việc nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước khoản tiền trên theo giấy nộp tiền số 0001830 ngày 14/01/2025.

Công ty đang ghi nhận khoản thu nhập từ việc thanh lý trên vào khoản mục thu nhập khác năm 2025 nhưng không phát sinh chi phí thanh lý tương ứng. Do năm 2021, Công ty đã kết chuyển toàn bộ giá trị hiện hữu của tài sản dự án trang trại chăn nuôi lợn vào khoản mục chi phí khác.

- (e) Khoản thu tiền hợp tác kinh doanh Dự án "Khu Du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên" theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh giữa các cá nhân với Công ty Cổ phần Louis Capital (tên cũ của Công ty). Các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này không quy định cụ thể về cách thức phân chia, tỷ lệ phân chia, tổng số tiền góp, cũng như tiến độ góp vốn cụ thể của từng bên, các chứng từ chuyển tiền của các đối tượng này chưa rõ thông tin người chuyển tiền, đồng thời có những trường hợp việc chuyển tiền cũng do một số các đối tượng khác thực hiện thay với các nội dung khác nhau. Đến nay, Dự án đã bị thu hồi theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đến ngày 25/10/2024, Công ty đã hoàn trả cho các cá nhân số tiền 3.080.000.000 VND theo Quyết định số 65/2024/TGG/TGD-QĐ của Tổng Giám đốc Công ty ngày 15/10/2024 về việc hoàn tiền ký quỹ dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên, số tiền hoàn trả cho mỗi cá nhân tương ứng với số tiền và tài khoản Ngân hàng mà các cá nhân này trước đó đã nộp vào Công ty.

Trước đó, trong năm 2021, Công ty đã kết chuyển một phần khoản Phải trả phải nộp khác về hợp đồng hợp tác kinh doanh của các cá nhân này vào kết quả kinh doanh số tiền 3.073.000.000 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty và các cá nhân này chưa thực hiện ký Biên bản thanh lý Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Công ty không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán (ngày 30 tháng 06 năm 2024) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.


TRẦN THỊ THANH LOAN
Người lập biểu/
Kê toán trưởng




LÝ THANH NHÃ
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025